

Số: 91/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 18/01/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

**Chị Đỗ Thị Xuân B; Sinh năm: 197x.**

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: x, nhà x, Tập thể Học viện x, phường Q, quận Đ, Thành phố H.

**Anh Vũ Văn T; Sinh năm: 197x.**

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: x, nhà x, Tập thể Học viện x, phường Q, quận Đ, Thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

-[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Xuân B và anh Vũ Văn T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận B, thành phố H vào ngày 18 tháng 11 năm 1999.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh trong quá trình chung sống. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên

anh T, chị B đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay chị B, anh T xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc và đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị B, anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

-[2]. *Về con chung*: Chị Đỗ Thị Xuân B và anh Vũ Văn T có 02 con chung là Vũ Bảo C, sinh ngày 28/5/199x và Vũ An K, sinh ngày 19/12/200x. Ly hôn, cháu Vũ Bảo C đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng, anh chị thỏa thuận chị B là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ An K và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị B, anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

-[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Đỗ Thị Xuân B và anh Vũ Văn T tự nguyện thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị Đỗ Thị Xuân B và anh Vũ Văn T không ai vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị B và anh T thỏa thuận chị B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Xuân B và anh Vũ Văn T.

- **Về con chung**: Xác nhận chị Đỗ Thị Xuân B và anh Vũ Văn T có 02 con chung là Vũ Bảo C, sinh ngày 28/5/1999 và Vũ An K, sinh ngày 19/12/2006. Cháu Vũ Bảo C đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng, việc ở với ai do cháu tự quyết định. Giao cho chị B là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ An K. Ghi nhận sự tự nguyện của chị B không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu K. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu K cho anh T cho đến khi nào chị B có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung**: (Động sản và bất động sản) Chị Đỗ Thị Xuân B và anh Vũ Văn T tự nguyện thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Chị Đỗ Thị Xuân B và anh Vũ Văn T không ai vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Đỗ Thị Xuân B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị B đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0069654 ngày 18/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị B đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường C, quận B, thành phố H.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

(ĐÃ KÝ)

**Đặng Thị Hương**

